



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

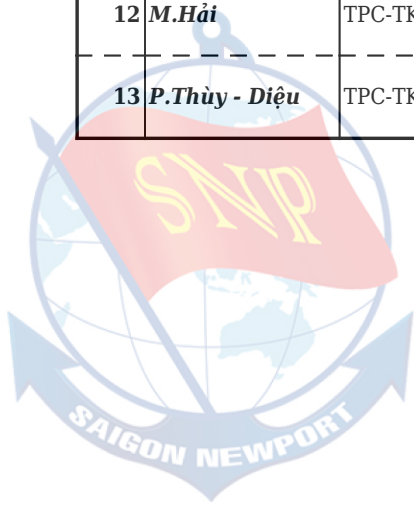
PLANNING TO LEAD THE SHIPS 14/07/2026 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
-0.2	18:55	23:00	↗
3.4	02:38	05:45	↘
2.7	07:24	10:45	↗
3.5	11:58	15:15	↘
-0.4	19:45	23:45	↗
3.5	03:22	06:45	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Chiến	SAMAL	9.8	172	18,680	P/s3 - CL4-5	00:30	//	A3-A5
2	Tân	TIDE CAPTAIN	8.6	162	13,406	P/s3 - BNPH	00:30	//	A2-01
3	Duy	HAIAN IRIS	6.9	147	9,963	H25 - TCHP	01:30	//03:30	08-12
4	Tín	GLORY 55	2	58	399	P/s1 - TL CL7	04:00	//	01
5	Đặng	KMTC XIAMEN	10.7	197	27,997	P/s3 - CL5	07:00	//	A1-A6
6	Th.Hùng - V.Hải	EVER WORLD	9.2	172	27,145	P/s3 - CL4-5	08:30	//1200	A3-A5
7	H.Trường	SITC SHUNDE	9.6	172	18,820	P/s3 - CL1	08:00	//	A1-A6
8	V.Hoàng	MONICA	7.6	173	17,801	P/s3 - BNPH	12:00	//1330	AB02-TM
9	Đ.Minh - Lương	HF LUCKY	6.8	143	9,610	H25 - TCHP	09:00	// SR	08-12
10	Uy	INSIGHT	9.6	172	17,888	P/s3 - CL7	10:00	//	A1-A6
11	Hà	RESURGENCE	6.3	140	9,353	P/s3 - CL3	10:00	//TSHT: Đ.Hải	A2-A3
12	M.Tùng	KOTA NEKAD	10.4	180	20,902	P/s3 - CL4	11:00	//	A1-A6
13	N.Hoàng	ERAMUS QUEEN	7.6	172	18,491	P/s3 - CL1	20:30	//0000	A2-01
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường - Đ.Long	ZEAL LUMOS	12.7	366	149,525	P/s3 - CM3	00:00	MT-3NM-VTX	MR-KS-AWA
2	P.Tuấn - N.Tuấn	CSCL SUMMER	10	335	116,603	P/s3 - CM4	06:00	Y/c MP-VTX	A9-A10-H5
3	P.Hung - Nghị	MOL EARNEST	12	294	54,098	CM4 - P/s3	04:00	MT-VTX	A9-A10
4	Đ.Toản	INTERASIA TRIBUTE	10.5	204	30,676	CM2 - P/s3	08:30	MT	KS-AWA
5	Trung - Duyệt	WAN HAI A13	13.7	335	122,045	P/s3 - CM2	08:30	Y/c MT	MR-KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Hải	INTERASIA ELEVATE	10.4	186	31,368	BP7 - P/s3	05:30	LT	A1-A6

2	A.Tuấn	TERATAKI	8.2	186	29,421	CL5 - H25	05:00	SR	A3-A5
3	N.Minh	YM HARMONY	8.8	169	15,167	CL4 - P/s3	05:30	LT	A3-A5
4	Quang	SITC XIN	8.5	172	19,011	CL3 - P/s3	07:00	LT	A1-A6
5	Phú	SITC MACAO	9.3	172	17,119	CL7 - P/s3	11:30	LT	A2-A5
6	Đ.Chiến	TIDE CAPTAIN	7.8	162	13,406	BNPH - H25	13:30	SR	A2-01
7	Khái	HAIAN IRIS	8.2	147	9,963	TCHP - H25	11:00	TSHT: Th.Tùng, SR	08-12
8	Đức - H.Thanh	SAMAL	9.5	172	18,680	CL4-5 - P/s3	11:30	LT	A3-A5
9	T.Tùng	RESURGENCE	8.3	140	9,353	CL3 - P/s3	23:00		A2-A3
10	Giang	YONG SHENG 99	6.6	123	7,460	TCHP - H25	03:30	SR	08-12
11	P.Cần	DONGJIN CONFIDENT	9.4	172	18,340	CL1 - P/s3	04:30	LT	A3-A6
12	M.Hải	TPC-TK-05; TPC-SL-15	2.9	190	6,257	CanGio - H25	11:00	ĐX; QH, SR	
13	P.Thùy - Diệu	TPC-TK08; TPC-SL-18	2.9	190	6,257	CanGio - H25	11:00	ĐX, SR	



TAN CANG
PILOT
PILOTING TO SUCCESS